

Trường Cao Đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ
Mã đơn vị SDNS: 1053200
Bộ phận: Nông Lâm Nghiệp

Mẫu số CS3- HD

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TSCD NGHỀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Thời điểm kiểm kê: 0h ngày 1 tháng 1 năm 2021

Ban kiểm kê gồm:

- Ông/Bà: Đặng Ngọc Châu
- Ông/Bà: Bùi Thái Việt Hoàng
- Ông/Bà: Nguyễn Thị Hải Lý

chức vụ: kế toán viên
chức vụ: nhân viên
chức vụ: phó trưởng khoa

Đại diện phòng Kế hoạch Tài chính
Đại diện phòng Đào tạo và Hợp tác Quốc tế
Đại diện khoa Nông lâm nghiệp

Đã kiểm kê TSCD nghề Công nghệ sinh học, kết quả như sau:

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCD	Năm sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D		2	3	4	5	6	7	8	9	E
1	PHÒNG NUÔI CÂY MÔ			1			1						
1	Xe đẩy inox			2			2						
2	Nồi hấp tiệt trùng			1			1						
3	Cân phân tích			1			1						
4	Cân kỹ thuật			1			1						
5	Bếp từ			1			1						
6	Bếp Gas			1			1						
7	Tủ sắt đựng hóa chất			1			1						
8	Máy lọc nước R.O			1			1						
9	Giá để môi trường			12			12						
10	Hệ thống dàn nuôi			11			11						
11	Tủ đựng môi trường			1			1						

12	Tủ cấy vô trùng				6	6													
13	Tủ cấy vô trùng dạng thoi đứng				1	1													
14	Tủ lạnh				1	1													
15	máy đo pH				1	1													
16	Máy khuấy từ				1	1													
17	Điều hòa nhiệt độ				4	4													
18	Cân kỹ thuật				1	1													
19	Máy chiếu (Projector)				2	2													
20	Tủ môi trường				1	1													
21	Bộ pipet (6 Cái)				1	1													
22	Cân phân tích				1	1													
23	Tủ cấy an toàn sinh học				1	1													
24	Lồng ấp 37 độ				1	1													
25	Ghế xoay				10	10													
26	Loa				1	1													
27	Lò hấp				1	1													
28	Máy lọc nước tinh khiết				1	1													
29	Máy lạnh				2	2													
30	Ghế tựa sắt				2	2													
31	Ghế Inox				10	10													
32	Bộ cả lê sửa chữa (6 cái)				1	1													
33	Mô lét 18-22				1	1													
34	Ông đong (10ml)				1	1													
35	Cốc đong (500ml)				6	6													
36	Cốc đong (100ml)				1	1													
37	Đĩa petteri				7	7													
38	Giá để ống nghiệm (gỗ)				6	6													
39	Vá Inox lớn, nhỏ				3	3													
40	Ghế nhựa nhỏ (đón ngồi)				1	1													

41	Can 10 lít				2		2												
42	Xúc rác				2		2												
43	Móc áo Inox				1		1												
44	Xoong nhôm 2lít				1		1												
45	Xoong nhôm 1lít				2		2												
46	Cán dao mổ				2		2												
47	Ca 1,5 lít (nhựa)				3		3												
48	Bình thủy tinh trụ				980		980												
49	Bình thủy tinh tam giác				80		80												
50	Lọ thủy tinh màu 500ml				2		2												
51	Lọ thủy tinh có nắp 50ml				7		7												
52	Đĩa nhôm				2		2												
53	Kéo Inox				20		20												
54	Rổ nhựa lớn				1		1												
55	Thớt nhựa vuông				1		1												
56	Bàn biro (0,8*1m)				1		1												
57	Bàn Inox vuông 80cm				1		1												
58	Cân đĩa 12 kg				1		1												
59	Giá để chai lọ gỗ 4 tầng (sắt)				2		2												
60	Quạt thông gió				5		5												
61	Bộ thí nghiệm hóa				2		2												
62	Bộ thí nghiệm sinh				2		2												
63	Quạt trần				6		6												
64	Tủ đựng của kính				1		1												
65	Máy xay sinh tố				1		1												
66	Xe đẩy inóc				2		2												
67	Pipet thường 1-5ml				2		2												
68	Đĩa Inox				65		65												
69	Ông nhựa chịu nhiệt Ø21				1		1												
70	Khăn phủ máy				1		1												

37	Bình định mức 250 ml	2016		25															
38	Que khuấy thủy tinh	2016		25				25											
39	Phễu bằng nhựa	2016		25				25											
40	Bóp hút nhà pipet 3 van	2016		25				25											
41	Cối, chày	2016		25				25											
42	Kính quan sát 50mm	2016		25				25											
43	Phễu Buchner (phễu lọc)	2016		25				25											
44	Bình cất có quai	2016		25				25											
45	Cái kim (kép)	2016		25				25											
46	Ống buret 50ml	2016		25				25											
47	Ống hút nhỏ giọt	2016		25				25											
48	Đĩa petri nhựa, 35 x 10mm	2016		500				500											
49	Cọ rửa ống nghiệm	2016		80				80											
50	Kính bảo hộ	2016		12				12											
51	Bộ phận phân phối dung môi	2016		25				25											
52	Bình tia	2016		1				1											
53	Thùng đựng dụng cụ thủy tinh	2016		30				30											
54	Chổi và xẻng hút rác	2016		1				1											
55	Dầu giẻ lau, dầu giẻ tròn	2016		1				1											
56	Cây lau nhà	2016		1				1											
57	Giá đĩa Petri	2016		1				1											
58	Tay cầm que lấy mẫu	2016		50				50											
59	Que lấy mẫu nuôi cấy vi sinh	2016		25				25											
60	Súng bấm giá	2016		1				1											
61	Ống nuôi cấy 30ml	2016		250				250											
62	Bình xít (dùng cho Ethanol 70%)	2016		1				1											
63	Thùng rác đựng vật nhọn	2016		2				2											
64	Chai nhỏ giọt - 25 ml	2016		225				225											
65	Đầu và cần của giá nhuộm màu Tay cầm	2016		25				25											

92	Giá đựng ống nghiệm 4 chiều	2016	25																
93	Chai thuốc thử 500ml	2016	7																
94	Chai thuốc thử 1000ml	2016	2																
95	Ống đong 50ml	2016	25																
96	Kính quan sát 100mm	2016	25																
97	Dao xẻ	2016	9																
98	Thớt	2016	9																
99	Thùng đựng đá	2016	25																
100	Lam kính	2016	25																
101	lamen	2016	25																
	Chai nhỏ mắt (dung để đựng dung dịch lau mắt kính)	2016	108																
102																			
103	Ống nghiệm (18*150mm)	2016	400																
104	Giá đựng ống nghiệm	2016	25																
105	Cốc đong 400ml	2016	25																
106	Buret 25ml	2016	25																
107	Kẹp giữ burette	2016	25																
108	Giá đỡ	2016	25																
109	Ngôi trắng	2016	25																
110	Bình tam giác 250ml	2016	75																
	Bầu Pipet đo thể tích kích cỡ																		
111	20ml	2016	25																
112	Bầu Pipet đo thể tích kích cỡ 2r	2016	25																
113	Ống đong 10ml	2016	25																
114	Bình định mức 200ml	2016	25																
115	Bình làm khô	2016	1																
116																			
III	PHÒNG THÍ NGHIỆM HÓA																		

PHÒNG CÂY VI SINH									
V	1	Tủ cấy An toàn sinh học	2018						
	2	Lòng áp 30°C và 37°C	2018						
	3	Lòng áp 25°C	2018	1		1			
	4	Máy lắc dung dịch	2018	1		1			
	5	Tủ đựng môi trường	2018	1		1			
	6	Tủ âm lạnh	2018	1		1			
	7	Máy lạnh Panasonic	2018	1		1			
	VI	NHÀ KÍNH							
	1	Hệ thông IoT trong nhà kính	2018	1		1			
	2	Bom ly tâm	2018	1		1			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

[Signature]

ThS Dương Minh Quân

PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ HTQT

(Ký, họ tên)

[Signature]

Đe Thị Quý Hằng

